

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 05 tháng 5 năm 2021

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Hồng Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bình**

2. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 520/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn M** - Sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 45, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (*Có mặt*).

- Bị đơn: Bà **Thạch Thị Lệ H** - Sinh năm 1974. Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 45, phường Hòa Khánh N, quận Liên Ch, thành phố Đà Nẵng. (*Vắng mặt lần thứ hai không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, Bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Nguyễn Tấn M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn M và bà Thạch Thị Lệ H kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông Minh, bà H sống tại tổ 45, phường Hòa Khánh N, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai không hợp nhau, không có tiếng nói chung trong gia đình, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, sau đó bà H bỏ nhà đi, đến năm 2019, ông M đã làm hồ sơ tuyên bố một người mất tích đối với bà Huyền; Ngày 04/12/2020, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã ban hành Quyết định số 11/2020/QĐDS-ST, tuyên bố bà Thạch Thị Lệ H mất tích. Từ đó đến nay, bà H vẫn không có tin tức gì, mặc dù ông M và người nhà đã tìm kiếm khắp nơi. Ông M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn cùng chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, mong Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với bà Thạch Thị Lệ H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tấn M xác định, ông và bà H không có con chung

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tấn M xác định, ông và bà H không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Tấn M xác định, ông và bà H không có nợ chung.

* Bị đơn – bà Thạch Thị Lệ H : Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo triệu tập; Các thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

(Tại Quyết định số 11/2020/QĐDS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên bố bà Thạch Thị Lệ H mất tích).

*** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:**

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

* Đối với bị đơn: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ hai là chưa

thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 55, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn M đối với bị đơn bà Thạch Thị Lệ H .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn bà Thạch Thị Lệ H mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Huyền.

[2] *Về nội dung tranh chấp của vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Tấn M và bà Thạch Thị Lệ H kết hôn với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng quy định pháp luật nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo ông M trình bày thì trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã, gây gỗ lẫn nhau, bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 6 năm 2018 đến nay không có tin tức gì. Do vậy, ông M nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà Huyền.

Xét yêu cầu về quan hệ hôn nhân của nguyên đơn thì thấy: Mọi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình. Tuy nhiên, với hôn nhân của vợ chồng ông M và bà H thì mâu thuẫn đã kéo dài từ nhiều năm nay, ông M đã không còn tình cảm. Hơn nữa, bà H đã bỏ nhà đi từ tháng 8 năm 2018 đến nay không về, bản thân ông M và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm khắp nơi, nhưng vẫn không có tin tức gì. Do vậy, ông M đã yêu cầu Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết tuyên bố bà Thạch Thị Lệ H mất tích.

Tại Quyết định số 11/2020/QĐDS-ST ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên bố bà Thạch Thị Lệ H mất tích. Đồng thời quá trình giải quyết vụ án này, qua xác minh tại địa phương cũng xác định hiện tại bà H không có mặt tại địa phương, chính quyền địa phương và gia đình cũng không có tin tức và không biết bà H đang ở đâu.

Bà Thạch Thị Lệ H không tham gia tố tụng dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng. Điều này thể hiện bà H cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu

thuần của vợ chồng ông M và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông M là phù hợp.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Ông Nguyễn Tấn M xác định, ông và bà Thạch Thị Lệ H không có con chung, bà H vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung*: Ông Nguyễn Tấn M trình bày bà không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, bà H vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[2.4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Tấn M trình bày không có, còn bà H vắng mặt nên không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[3] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Ông Nguyễn Tấn M phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 55 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện v/v "*Tranh chấp ly hôn* " của ông Nguyễn Tấn M đối với bà Thạch Thị Lệ H .

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Tấn M - sinh năm: 1972 được ly hôn với bà Thạch Thị Lệ H - Sinh năm: 1974.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53 quyển số 01/2015, ngày 19/5/2015 của UBND phường Hòa Khánh N , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Tấn M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0004898 ngày 30 tháng 12 năm 2020. Ông M đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND Hòa Khánh N , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy